

Số: 439/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 401/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phùng Minh T, sinh năm 1987; CCCD số 001087040335; Nơi thường trú: E Ngõ D T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội (Nay là E Ngõ D T, phường T, thành phố Hà Nội).

Chị Nguyễn Thu T1, sinh năm 1989; CCCD số 001189002807; Nơi thường trú: Số C H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là Số C H, phường B, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phùng Minh T và chị Nguyễn Thu T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T (nay là phường T), thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2022), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Minh T và chị Nguyễn Thu T1.

2. Về con chung: Anh Phùng Minh T và chị Nguyễn Thu T1 có một con chung là Phùng Minh K – sinh ngày 26/8/2021. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh Phùng Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thu T1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thu T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Phùng Minh T và chị Nguyễn Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Phùng Minh T và chị Nguyễn Thu T1 đều trình bày không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Phùng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009148 ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Nam Hải